

Bản án số: 44/2019/HNGĐ-PT

Ngày: 12 - 11 - 2019

V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn A Đam

Các Thẩm phán: Ông Hồ Minh Tấn
Bà Nguyễn Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Nhớ là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Màu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 47/2019/TLPT-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp ly hôn*”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 83/2019/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện U M bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 46/2019/QĐ-PT ngày 11 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Lệ Ch, sinh năm: 1978 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn U M, huyện U M, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Lê Thanh B, sinh năm: 1970 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn U M, huyện U M, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Anh Lê Thanh B – Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nguyên đơn là chị Ngô Lệ Ch trình bày:

Chị và anh B chung sống với nhau vào năm 2011 nhưng không đăng ký kết hôn, quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn do chồng sau khi uống rượu kiếm chuyện, đánh, chửi chị vô cớ và xô đuổi chị, trong Ch tiêu thì chồng không tin tưởng chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với anh B nên chị yêu cầu ly hôn với anh Lê Thanh B.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Thu K sinh ngày 27/10/2012; Lê Nguyên Đ, sinh ngày 13/02/2015. Hiện nay chị nuôi Lê Nguyên Đ còn Lê Thu K hiện do anh B nuôi. Chị yêu cầu được nuôi con chung tên Lê Nguyên Đ, giao con chung tên Lê Thu K cho anh B nuôi. Chị được quyền thăm nom con chung tên Thu K không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung: Do trước đây anh B và chị đã thỏa thuận giao cho chị nuôi con nên chị đã bán không còn, và do đã thỏa thuận việc sổ vàng này xong nên anh B yêu cầu nên chị không đồng ý đối với yêu cầu Cha tài sản của anh B. Các tài sản khác chị không yêu cầu. Nợ chung: Không có.

- Tại phiên tòa chị Ngô Lệ Ch trình bày: Về con chung chị yêu cầu được nuôi cả hai con chung vì Lê Thu K là con gái chị chăm sóc thuận tiện hơn anh B và Lê Nguyên Đ còn nhỏ hiện chị đang nuôi. Chị không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Có 07 chỉ vàng 24k đã thỏa thuận giao cho chị để nuôi con, hiện nay chị đã Ch xài hết cho việc mua sữa, trị bệnh cho con và chị nên không đồng ý theo yêu cầu của anh B về việc Cha tài sản chung.

- Theo bị đơn là anh Lê Thanh B trình bày:

Về hôn nhân: Vợ chồng chung sống với nhau vào năm 2010, nhưng không đăng ký kết hôn. Chị Ch yêu cầu ly hôn anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có hai con chung như chị Ch trình bày. Anh hiện đang nuôi con chung tên Lê Thu K, sinh năm 2012; còn Lê Nguyên Đ, sinh năm 2015 hiện do chị Ch nuôi. Trước đây anh giao con cho vợ nuôi với suy nghĩ vợ quay về chung sống, nhưng hiện nay anh đồng ý ly hôn nên anh yêu cầu được nuôi hai con chung. Anh hiện làm nghề chạy xe Honda khách, đi giao gạo thuê và làm ruộng do cha ông cho mượn. Anh hiện chung sống với cha mẹ, thu nhập khoảng 500.000 đồng/ngày nên đủ điều kiện để nuôi hai con chung.

Về tài sản chung: Chị Ch thừa nhận có 07 chỉ vàng 24k nên anh thống nhất. Đến tháng 3 năm 2019 âm lịch vợ về nhà cha mẹ ruột và mang vàng theo về. Khoảng tháng 4 năm 2019 anh có thỏa thuận giao cho chị 07 chỉ vàng 24k cho chị Ch để chị Ch nuôi con nhưng vợ chồng ly hôn đây là tài sản chung nên anh yêu cầu Cha sổ vàng này. Về nợ chung: Không có.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số:83/2019/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện U M, tỉnh Cà Mau quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 26, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Ngô Lệ Ch và anh Lê Thanh B là vợ chồng.

- Về con chung: Giao con chung tên Lê Thu K, sinh năm 2012 cho chị Ngô Lệ Ch trực tiếp nuôi dưỡng, giao Lê Nguyên Đ, sinh năm 2015 cho anh Lê Thanh B trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Đối với con chung không trực tiếp nuôi, chị Ch và anh B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

- Tài sản chung: Không chấp nhận yêu cầu Cha tài sản chung là 07 chỉ vàng 24k của anh Lê Thanh B đối với chị Ngô Lệ Ch.

- Nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 11/9/2019, anh Lê Thanh B có kháng cáo về phần con chung, yêu cầu cấp phúc thẩm giao con chung tên Lê Thu K cho anh trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa, anh B giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với lý do: Cháu Lê Thu K đã sống cùng với anh từ khi anh và chị Ch ly thân vào tháng 3 năm 2019, hiện nay cháu K đã ổn định cuộc sống và có mong muốn được ở với anh. Ngoài ra anh có nhà ở và thu nhập ổn định, có điều kiện nuôi Lê Thu K tốt hơn chị Ch.

- Tại phiên tòa, chị Ch chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh B, đồng ý cho anh B được tiếp tục nuôi con chung là cháu Lê Thu K, chị Ch yêu cầu được thăm nom, chăm sóc 02 con. Anh B đồng ý theo yêu cầu của chị Ch.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ theo pháp luật quy định. Về nội dung: Tại phiên tòa chị Ch đồng ý với yêu cầu kháng cáo của anh B là đồng ý để anh B tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Thu K. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Lê Thanh B, sửa Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 83/2019/HNGĐ-ST ngày 28/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện U M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét kháng cáo của anh Lê Thanh B về việc yêu cầu cấp phúc thẩm giao con chung tên Lê Thu K cho ông trực tiếp nuôi dưỡng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại phiên tòa anh B cho rằng cháu Lê Thu K, sinh ngày 27/10/2012 sống chung với anh từ khi anh và chị Ch ly thân 14/3/2019 âm lịch đến nay, hiện cháu Đ cũng sống chung với anh. Hiện tại cuộc sống của cháu K, cháu Đ đã ổn định về nếp sinh hoạt và tinh thần, hiện các cháu đang đi học gần nhà. Đối với cháu K đến ngày xét xử phúc thẩm cháu K đã trên 07 tuổi, theo quy định tại Điều 81 của Luật

hôn nhân và gia đình thì việc giao người trực tiếp nuôi con thì phải xem xét nguyện vọng của con. Theo biên bản ghi lời trình bày đối với cháu K vào ngày 30/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, thì nguyện vọng của cháu K là được sống cùng với cha là anh B. Anh B cho rằng đang làm thuê và canh tác sản xuất trên phần đất chung của gia đình và có thu nhập và nơi ở ổn định. Tại phiên tòa, chị Ch chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh B, đồng ý cho anh B được tiếp tục nuôi con chung là cháu Lê Thu K, chị Ch yêu cầu được thăm nom, chăm sóc 02 con. Anh B đồng ý theo yêu cầu của chị Ch.

Từ những phân tích trên, chấp nhận kháng cáo của anh B, sửa Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 83/2019/HNGĐ-ST ngày 28/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện U M, tỉnh Cà Mau.

[2]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[3]. Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Do chấp nhận kháng cáo nên anh B không phải chịu.

[4]. Những quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không giải quyết; có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận kháng cáo của anh Lê Thanh B; Sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 83/2019/HNGĐ-ST ngày 28/8/2019 của Tòa án nhân dân U M, tỉnh Cà Mau.

2. Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Ngô Lệ Ch và anh Lê Thanh B là vợ chồng.

- Về con chung: Giao các con chung tên Lê Thu K, sinh ngày 27/10/2012 và Lê Nguyên Đ, sinh ngày 13/02/2015 cho anh Lê Thanh B trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Chị Ch không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

- Tài sản chung: Không chấp nhận yêu cầu Chia tài sản chung là 07 chỉ vàng 24K của anh Lê Thanh B đối với chị Ngô Lệ Ch.

- Nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

3. Về án phí:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ngô Lệ Ch phải chịu 300.000 đồng, chị Ngô Lệ Ch đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0004387 ngày 21/5/2019 tại Ch cục thi hành án dân sự huyện U M, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí.

Hoàn trả anh Lê Thanh B tạm ứng án phí đã nộp số tiền 360.000 (Ba trăm sáu mươi ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0004413 ngày 04/6/2019 của Ch cục thi hành án dân sự huyện U M, tỉnh Cà Mau.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Lê Thanh B không phải chịu; Ngày 11/9/2019 anh B có dự nộp số tiền 300.000 đồng tại Biên lai thu số 0004580 của Ch cục Thi hành án dân sự huyện U M, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện U M;
- Ch cục THADS huyện U M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn A Đam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hiền

Hồ Minh Tấn

Nguyễn A Đàm